

Số: 168/QĐ-CDYT

Tiền Giang, ngày 10 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp cho học sinh, sinh viên
Kỳ tháng 11 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

Căn cứ Quyết định số 5984/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 155/QĐ-CDYT ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 103a/QĐ-CDYT ngày 01 tháng 11 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ Cao đẳng, trình độ Trung cấp theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Biên bản số 691/BB-CDYT ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc họp Hội đồng, xét tốt nghiệp các hệ đào tạo kỳ tháng 11 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 58 học sinh, sinh viên các ngành đào tạo, gồm có:

- Dược sĩ cao đẳng 4.C	11 sinh viên
- Dược sĩ cao đẳng 4.D	39 sinh viên
- Dược sĩ trung cấp 27.D	05 học sinh
- Dược sĩ cao đẳng khóa 6.A	02 sinh viên
- Dược sĩ cao đẳng khóa 3.B	01 sinh viên
<i>(Có danh sách kèm theo)</i>	

Điều 2. Trưởng các Phòng Tổ chức - Hành chính, Đào tạo - Nghiên cứu khoa học, Công tác Học sinh - Sinh viên, các phòng/khoa khác có liên quan và các học sinh, sinh viên có tên nêu ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành.

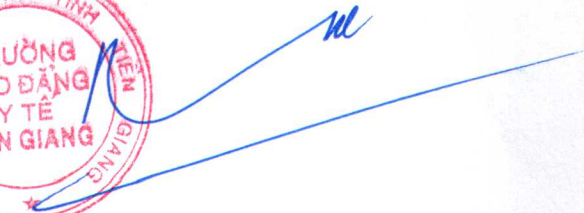
Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. / 

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, ĐTNCKH (Tài) 

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG




Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 168 /QĐ-CDYT, ngày 10 tháng 11 năm 2022, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2020 - 2022

Ngành đào tạo: Dược

Khoa: Dược

Chuyên ngành: Dược

Bậc đào tạo: Cao đẳng VB2VLVH_NSK

Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 4.C1

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	14.03.20.001	Lê Văn Bảo	23/11/1994	Nam	Chợ Gạo, Tiền Giang		2.69	Khá
2	14.03.20.015	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	21/3/1980	Nữ	Chợ Lách, Bến Tre		2.51	Khá
3	14.03.20.003	Huỳnh Thị Kim Chi	03/5/1993	Nữ	Cai Lậy, Tiền Giang		2.98	Khá
4	14.03.20.004	Phạm Thanh Duyên	30/8/1988	Nữ	TP Mỹ Tho, Tiền Giang		2.60	Khá
5	14.03.20.005	Lê Thị Ngọc Hân	25/5/1990	Nữ	Gò Công Đông, Tiền Giang		3.53	Giỏi
6	14.03.20.007	Lữ Thị Thúy Ngân	27/4/1989	Nữ	Châu Thành, Trà Vinh		2.29	Trung bình
7	14.03.20.008	Lê Thị Mỹ Phụng	03/12/1995	Nữ	Cái Bè, Tiền Giang		2.44	Trung bình
8	14.03.20.009	Trần Thị Quân	04/5/1980	Nữ	Cai Lậy, Tiền Giang		2.49	Trung bình
9	14.03.20.010	Lê Hồng Sâm	17/3/1989	Nữ	Hậu Lộc, Thanh Hóa		3.16	Khá
10	14.03.20.013	Nguyễn Thị Kiều Thanh	19/8/1994	Nữ	Tiền Giang		3.18	Khá
11	14.03.20.011	Hình Hoài Thương	02/12/1995	Nam	Bến Tre		2.91	Khá

Tổng cộng danh sách này có: 11

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	1	9.09%	TB	3	27.27%
Khá	7	63.64%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH
TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thanh Loan

Tiền Giang, ngày 10 tháng 11 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 168 /QĐ-CDYT, ngày 10 tháng 11 năm 2022, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2020 - 2022

Ngành đào tạo: Dược

Khoa: Dược

Chuyên ngành: Dược

Bậc đào tạo: Cao đẳng VB2VLVH NK

Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 4.D1

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	15.03.20.002	Nguyễn Hải Âu	30/10/1980	Nam	TP Mỹ Tho, Tiền Giang		3.42	Giỏi
2	15.03.20.001	Cao Thị Ngọc Ánh	03/12/1991	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang		3.37	Giỏi
3	15.03.20.003	Nguyễn Văn Bằng	01/01/1985	Nam	Châu Thành, Tiền Giang		2.25	Trung bình
4	15.03.20.004	Huỳnh Thị Mỹ Chi	16/02/1994	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang		3.28	Giỏi
5	15.03.20.005	Lao Huy Cường	24/5/1978	Nam	Châu Thành, Bến Tre		2.13	Trung bình
6	15.03.20.006	Lưu Văn Đạt	16/10/1989	Nam	Cái Bè, Tiền Giang		2.48	Trung bình
7	15.03.20.007	Võ Thị Mỹ Hạnh	15/5/1996	Nữ	Thạnh Phú, Bến Tre		2.83	Khá
8	15.03.20.009	Văn Chính Kha	01/11/1996	Nam	Tân Phú Đông, Tiền Giang		2.97	Khá
9	15.03.20.010	Lê Hồng Lạc	10/02/1987	Nam	Gò Công Tây, Tiền Giang		2.73	Khá
10	15.03.20.011	Nguyễn Hoàng Nam	13/4/1983	Nam	Mỏ Cày, Bến Tre		2.68	Khá
11	15.03.20.012	Đặng Thị Bích Ngọc	19/9/1991	Nữ	Chợ Lách, Bến Tre		3.55	Giỏi
12	15.03.20.014	Võ Thị Ngọc Kiều Oanh	19/3/1997	Nữ	Thạnh Phú, Bến Tre		3.12	Khá
13	15.03.20.015	Trần Thị Tâm Tâm	15/11/1991	Nữ	Châu Thành, Bến Tre		3.40	Giỏi
14	15.03.20.016	Trần Cao Phan Anh Thơ	10/10/1993	Nữ	Tân Bình, TP Hồ Chí Minh		3.28	Giỏi
15	15.03.20.017	Lê Thị Tứ Thu	02/7/1983	Nữ	TP Mỹ Tho, Tiền Giang		3.55	Giỏi
16	15.03.20.018	Phan Thị Xuân Thu	01/01/1985	Nữ	Mỏ Cày Bắc, Bến Tre		2.66	Khá
17	15.03.20.019	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	28/7/1993	Nữ	Chợ Gạo, Tiền Giang		3.65	Xuất sắc
18	15.03.20.020	Trần Lê Mỹ Tiên	10/3/1990	Nữ	Cai Lậy, Tiền Giang		3.27	Giỏi
19	15.03.20.021	Lê Thị Bé Tí	12/3/1993	Nữ	An Phú, An Giang		3.55	Giỏi
20	15.03.20.022	Trần Đông Triều	18/02/1987	Nam	Châu Thành, Tiền Giang		3.13	Khá
21	15.03.20.023	Phạm Thị Thanh Tuyền	02/10/1989	Nữ	Bến Tre		2.88	Khá
22	15.03.20.024	Ngô Minh Tú	20/01/1987	Nam	Cai Lậy, Tiền Giang		3.07	Khá
23	15.03.20.025	Phạm Thị Ngọc Vân	08/11/1969	Nữ	Gò Công Tây, Tiền Giang		3.03	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
24	15.03.20.026	Lê Trường Vi	04/12/1978	Nam	Châu Thành, Bến Tre		3.22	Giỏi
25	15.03.20.027	Huỳnh Thị Kim Xuyên	24/3/1991	Nữ	Châu Thành, Bến Tre		3.63	Xuất sắc

Tổng cộng danh sách này có: 25

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	2	8.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	10	40.00%	TB	3	12.00%
Khá	10	40.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH
TRƯỞNG PHÒNG

(Signature)

Nguyễn Thanh Loan

Tiền Giang, ngày 10 tháng 11 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



(Signature)

Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 168 /QĐ-CĐYT, ngày 10 tháng 11 năm 2022, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2020 - 2022

Ngành đào tạo: Dược

Khoa: Dược

Chuyên ngành: Dược

Bậc đào tạo: Cao đẳng VB2VLVH NK

Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 4.D2

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	15.03.20.032	Mai Thị Thùy Dung	04/9/1989	Nữ	Mô Cây Nam, Bến Tre		2.68	Khá
2	15.03.20.048	Nguyễn Văn Đạt	06/10/1992	Nam	Thanh Chương, Nghệ An		2.87	Khá
3	15.03.20.046	Nguyễn Văn Hiếu	02/11/1981	Nam	Tiền Giang		2.70	Khá
4	15.03.20.043	Hà Văn Hữu	27/9/1983	Nam	Giồng Trôm, Bến Tre		3.33	Giỏi
5	15.03.20.049	Lê Tấn Lộc	07/10/1988	Nam	Phú Tân, An Giang		2.90	Khá
6	15.03.20.037	Trần Thị Kim Ngọc	04/4/1994	Nữ	Châu Thành, Bến Tre		2.63	Khá
7	15.03.20.035	Trần Khôi Nguyên	23/10/1993	Nam	Mỹ Tho, Tiền Giang		2.45	Trung bình
8	15.03.20.036	Trần Yến Nhi	09/10/1985	Nữ	TP Mỹ Tho, Tiền Giang		2.83	Khá
9	15.03.20.029	Nguyễn Trọng Ngọc Phượng	29/9/1988	Nữ	Châu Đốc, An Giang		2.83	Khá
10	15.03.20.044	Nguyễn Thị Kiều Trang	22/6/1992	Nữ	Châu Thành, Bến Tre		2.63	Khá
11	15.03.20.033	Lê Thị Đoàn Trinh	13/6/1994	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang		2.68	Khá
12	15.03.20.028	Trương Thụy Thanh Trúc	10/9/1983	Nữ	TP Mỹ Tho, Tiền Giang		2.82	Khá
13	15.03.20.039	Trần Thị Kim Vẹn	10/10/1989	Nữ	Cai Lậy, Tiền Giang		2.68	Khá
14	15.03.20.031	Phạm Thị Xem	22/10/1989	Nữ	Gò Công Đông, Tiền Giang		3.29	Giỏi

Tổng cộng danh sách này có: **14**

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	2	14.29%	TB	1	7.14%
Khá	11	78.57%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH
TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thanh Loan

Tiền Giang, ngày 10 tháng 11 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 168 /QĐ-CDYT, ngày 10 tháng 11 năm 2022, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2020 - 2022

Ngành đào tạo: Dược

Khoa: Dược

Chuyên ngành: Dược

Bậc đào tạo: Trung cấp

Lớp học: Dược sĩ trung cấp 27.D1

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	25.03.20.002	Lê Thị Tuyết Nhung	06/4/1989	Nữ	Tân Phú Đông, Tiền Giang		2.46	Trung bình
2	25.03.20.006	Nguyễn Phan Thành	20/01/1974	Nam	TX Gò Công, Tiền Giang		2.08	Trung bình
3	25.03.20.003	Lê Thị Kim Thi	06/11/1988	Nữ	TP Mỹ Tho, Tiền Giang		2.56	Khá
4	25.03.20.004	Huỳnh Bảo Trân	03/12/1991	Nữ	Cai Lậy, Tiền Giang		2.79	Khá
5	25.03.20.005	Nguyễn Anh Vũ	09/9/1991	Nữ	Tuy Phước, Bình Định		2.44	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có: **5**

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	3	60.00%
Khá	2	40.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH
TRƯỞNG PHÒNG


Nguyễn Thanh Loan

Tiền Giang, ngày 10 tháng 11 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**




Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 168/QĐ-CĐYT, ngày 10 tháng 11 năm 2022, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2019 - 2022

Ngành đào tạo: Dược

Khoa: Dược

Chuyên ngành: Dược

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 6.A5

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	11.03.19.136	Nguyễn Thị Yến Nhi	13/11/2001	Nữ	Cai Lậy, Tiền Giang	63	2.31	Trung bình
2	11.03.19.151	Trần Thị Hồng Gấm	01/4/2000	Nữ	Cái Bè, Tiền Giang	74	2.95	Khá

Tổng cộng danh sách này có: 2

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỷ lệ	Xếp loại	SL	Tỷ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	1	50.00%
Khá	1	50.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH
TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thanh Loan

Tiền Giang, ngày 10 tháng 11 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 168 /QĐ-CDYT, ngày 10 tháng 11 năm 2022, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2019 - 2021

Ngành đào tạo: Dược

Khoa: Dược

Chuyên ngành: Dược

Bậc đào tạo: Cao đẳng LT

Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 3.B4

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	12.03.19.182	Phan Ngọc Tú Uyên	22/10/1983	Nữ	TP Mỹ Tho, Tiền Giang		2.74	Khá

Tổng cộng danh sách này có: 1

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	0	0.00%
Khá	1	100.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH
TRƯỞNG PHÒNG


Nguyễn Thanh Loan

Tiền Giang, ngày 10 tháng 11 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Minh Đức